

CHUYÊN ĐỀ

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO;
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM NÊU GUƠNG; KHƠI DẬY Ý CHÍ
TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CUỘC SỐNG AN
NO, HẠNH PHÚC, ĐƯA LÂM ĐỒNG PHÁT TRIỂN NHANH,
TOÀN DIỆN VÀ BỀN VỮNG**

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2022)

I- HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một con người trọn đời vì dân, vì nước. Người nói: *"Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"*¹. Chính lòng yêu nước nồng nàn, ý thức trách nhiệm trước vận mệnh đất nước, dân tộc là động lực thôi thúc Người nung nấu tinh thần đổi mới từ rất sớm, đổi mới không ngừng.

Thuật ngữ và tư tưởng "đổi mới" được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập từ sớm trong tác phẩm *"Đường cách mệnh"* năm 1927; sau đó, được Người nhắc lại, làm rõ thêm trong nhiều bài viết, bài nói, nổi bật là *"Sửa đổi lối làm việc"* (năm 1947), *"Đời sống mới"* (năm 1947), *"Dân vận"* (năm 1949), đặc biệt là trong bản Di chúc thiêng liêng. Tất cả toát lên một hệ thống luận điểm có giá trị nền tảng và định hướng rất rõ nét về "đổi mới".

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, *"đổi mới"* là bản chất của cách mạng, của phát triển. Trong *"Đường cách mệnh"*, Người chỉ rõ: *"Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt"*². Nói về công cuộc kiến thiết đất nước sau khi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước thắng lợi, Người nhấn mạnh: *"Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi"*³.

Triết lý đổi mới, chân lý đổi mới trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ích nước, lợi dân. Người luôn căn dặn: *"Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho Nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân tức là không phải chân lý"*;

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.284.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.617.

“Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm, Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

Người quan niệm, “*đổi mới*” phải xuất phát từ nhu cầu khách quan của thực tiễn, phù hợp với điều kiện thực tiễn và giải quyết hiệu quả những đòi hỏi của thực tiễn. Bởi thực tiễn là xuất phát điểm của tư duy, của hành động và là sự kiểm chứng chân lý khoa học. Người căn dặn: *“Lý luận L. đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính”*⁴. Chính vì thế mà tìm tòi, sáng tạo cái mới, phải luôn gắn với thực tiễn, chú trọng tổng kết thực tiễn, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo tính đúng đắn của đổi mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng xác định rõ, “*đổi mới*” là sự nghiệp lâu dài, phức tạp, gian khổ, phải kiên định, kiên quyết, kiên trì, lựa chọn những bước đi thích hợp. Người từng nói: *“Thắng để quốc, phong kiến là tương đối dễ, thắng bản cùng, lạc hậu còn khó hơn nhiều; đấu tranh xoá bỏ cái cũ, xây dựng cái mới, là công việc cực kỳ to lớn, nặng nề, phức tạp và khó khăn; do vậy, phải có kế hoạch chuẩn bị thật tỉ mỉ, chuẩn bị chu đáo, thực hiện chắc chắn”*.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “*đổi mới*”, không phải là phủ định sạch trơn mà là sự kế thừa và phát triển; cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ, cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý, cái gì cũ mà tốt thì phát triển thêm, cái gì mới mà hay thì phải làm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết **sức mạnh của đổi mới là Nhân dân**. Người luôn căn dặn: *“Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu tranh không lối này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”*⁵; phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo tinh thần cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, Việt Nam sẵn sàng là bạn của các nước dân chủ.

Người khẳng định: *Đảng là linh hồn của đổi mới; cán bộ đảng viên phải đi tiên phong trong sự nghiệp đổi mới*. Đảng phải vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam để thực hiện đường lối, chủ trương đúng đắn. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Thế giới ngày ngày đổi mới, Nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp Nhân dân”*⁶. Hệ thống luận điểm về “*đổi mới*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được diễn đạt giản dị, dễ hiểu, nhưng hàm chứa chiều sâu, tầm cao về tư tưởng và đúc kết tinh túy đạo đức đổi mới,

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.5, tr.273.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.15, tr.617.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.10, tr.377.

phong cách đổi mới của Người.

Bên cạnh đó, ở Hồ Chủ tịch còn có phong cách tư duy sáng tạo. Đó là vận dụng quy luật chung cho phù hợp với cái riêng, cái đặc thù. “Sáng tạo” còn là sẵn sàng từ bỏ những cái cũ đã lỗi thời, không phù hợp với thực tiễn. Đồng thời “sáng tạo” là tìm tòi, đề xuất những cái mới để trả lời những đòi hỏi mà cuộc sống đặt ra. Cái mới là cái chưa từng có trong tiền lệ lịch sử. Cái mới có thể kế thừa cái cũ, bổ sung giá trị mới, làm cho cái mới khác về chất so với cái cũ. Cái mới, cái sáng tạo, theo Người phải phù hợp với quy luật khách quan, đồng thời phù hợp với quy luật phát triển chung của xã hội loài người.

Ngay từ năm 1911, khi đất nước còn chìm trong đêm dài nô lệ, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã quyết định đi tìm chân lý cứu nước, với một hướng đi mới, một phương pháp tiếp cận mới, phương thức hành động mới. Đi tới phương Tây, tiếp thu những trào lưu tư tưởng mới, khảo nghiệm những cuộc cách mạng điển hình trên thế giới; “tắm mình” trong phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức, bóc lột; đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra chân lý cứu nước và con đường giải phóng cho dân tộc. Đó là **cuộc đổi mới, sáng tạo vĩ đại đầu tiên** của Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh, được thực hiện bằng một dự cảm thiên tài, một cuộc khảo nghiệm, đúc kết lịch sử, cách mạng, khoa học, mang ý nghĩa quyết định đến vận mệnh của đất nước, của dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là Cách mạng Tháng Mười Nga mà còn đổi mới tư duy trong xây dựng đường lối chiến lược và đổi mới phương thức lãnh đạo, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân giành độc lập, tự do; xây dựng Nhà nước cách mạng, tiến hành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc; đánh bại các cuộc chiến tranh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất đất nước; từng bước đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, khắc phục đói nghèo, lạc hậu,... Tư duy đổi mới, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình vận dụng, phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với điều kiện của Việt Nam và các nước thuộc địa, nhất là tư tưởng về Đảng Cộng sản cầm quyền, về cách mạng thuộc địa, về đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về nhà nước dân chủ Nhân dân, về chiến tranh Nhân dân, toàn dân, toàn diện, về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước thuộc địa nửa phong kiến,... là những cống hiến quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới, làm mới mẻ, sinh động và tăng thêm sức sống tiềm tàng của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trong phong cách làm việc, ứng xử, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện sự đổi mới sáng tạo, linh hoạt và biến hóa. Người nói: *“Tư tưởng bảo thủ như là sợi dây cột chân, cột tay người ta... Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ, dám*

làm”⁷. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng đến khi Người từ trần (1941 - 1969), là một công cuộc đổi mới liên tục của Đảng, nhân dân ta theo ngọn cờ và sự dẫn dắt của “Tổng công trình sư” đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh.

Đặc biệt, Di chúc của Người là bản phác thảo những đường nét chung nhất, bao quát nhất về công cuộc cải biến vĩ đại, nhằm xóa bỏ những gì cũ kỹ, lạc hậu để sáng tạo ra những giá trị mới, cuộc sống mới. Bác chỉ rõ điều mong muốn cuối cùng là: *“Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”*. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết tinh trong bản Di chúc lịch sử, là nền tảng tư tưởng, tinh thần của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo từ Đại hội lần thứ VI của Đảng đến nay.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã soi sáng con đường đổi mới của Đảng, của Nhân dân ta. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, năm 1986 - Đại hội khai phóng con đường đổi mới, trên cơ sở quán triệt những luận điểm cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta quyết tâm phát động, lãnh đạo công cuộc đổi mới. Đường lối đổi mới của Đảng luôn thấm nhuần sâu sắc tư tưởng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã làm sáng tỏ những nhận thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, trở thành ngọn cờ dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng hoạt động đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đặc biệt, tại Đại hội XIII, năm 2021, Đảng đặt ra yêu cầu “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo” nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, **“tư tưởng đổi mới sáng tạo”** là tư tưởng cách mạng, khoa học trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với tinh hoa văn hóa dân tộc, nhân loại, phản ánh và giải quyết những nhu cầu khách quan của thực tiễn đất nước; **“đạo đức đổi mới sáng tạo”** là phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, đặt lợi ích của dân tộc, Tổ quốc lên trên hết, trước hết, đổi mới sáng tạo vì một nước Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh; **“phong cách đổi mới”** là kiên định, sáng tạo, dân chủ, thực tiễn, hiệu quả, nói đi đôi với làm, làm thiết thực, mang lại kết quả thực tế cho Nhân dân, cho đất nước. Đó chính là những giá trị bền vững của tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

⁷ Thư gửi đồng bào và cán bộ xã Nam Liên (nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), ngày 13-2-1962.

2. Sự cần thiết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo ở Lâm Đồng hiện nay

Trải qua 46 năm xây dựng, trưởng thành, đặc biệt là sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng với những cách làm đổi mới sáng tạo; vừa biết tranh thủ nguồn lực bên ngoài, vừa biết khơi dậy nguồn nội sinh bằng tinh thần tự lực và sức sáng tạo của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IV là mốc đánh dấu sự lãnh đạo của Đảng bộ triển khai thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Tinh thần đổi mới của Trung ương được Đại hội Đảng bộ tiếp thu, vận dụng vào tình hình địa phương. Đại hội IV Đảng bộ tỉnh đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh trong 5 năm (1986-1990) là phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế; khai thác có hiệu quả cao về tiềm năng lao động, đất rừng..., tiếp tục phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo cho được tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, phấn đấu ổn định về cơ bản tình hình kinh tế-xã hội, hình thành từng bước cơ cấu kinh tế nông-lâm-công nghiệp trên địa bàn huyện, chuẩn bị tiền đề phát triển mạnh cho thời kỳ tiếp theo; củng cố, vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm nhu cầu quốc phòng, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Từ đó đến nay, tinh thần đổi mới sáng tạo luôn được thể hiện rõ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội của tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) thể hiện quyết tâm *“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước”*.

Như vậy, bước vào nhiệm kỳ 2020-2025, với những mục tiêu lớn và nhiệm vụ quan trọng, để tiếp tục tạo ra bước phát triển đột phá, Lâm Đồng không thể hài lòng với kết quả ban đầu đạt được, không được tự duy và hành động theo lối mòn mà phải mạnh dạn tiếp tục đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra những động lực mới để phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo đà cho sự phát triển nhanh và bền vững. Để làm được điều đó, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân cần quán triệt, học tập vận dụng vào thực tiễn công tác những tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng như chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo để phát huy cao nhất sức mạnh nội sinh cho quá trình phát triển của tỉnh.

3. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo vào thực tiễn tỉnh Lâm Đồng

Quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng luôn xác định thực hiện đồng bộ sự nghiệp đổi mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Đặc biệt, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là **“đẩy mạnh đổi mới sáng tạo”** và được nêu rõ ngay trong chương trình Đại hội, với quan điểm chỉ đạo là kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

Kịp thời cụ thể hóa, tập trung lãnh đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế của tỉnh. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, gương mẫu, có uy tín cao với Nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, ...

“Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”⁸. Để thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc phải thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới sáng tạo. Quyết tâm và kiên trì **đổi mới mạnh mẽ hoạt động quản lý, điều hành công việc** theo hướng nhanh chóng dỡ bỏ các rào cản để giải phóng tối đa sức sáng tạo của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi người dân; **đổi mới về tư duy trong cụ thể hóa và tổ chức, triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước** vào thực tiễn tỉnh Lâm Đồng nói chung, từng cơ quan, đơn vị nói riêng; **đổi mới về cách tiếp cận, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế** của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động, tiên phong đưa các thành tựu khoa học và công nghệ vào phục vụ quá trình phát triển, tập trung nghiên cứu và thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn vướng mắc đang đặt ra để tìm hướng đi phù hợp.

Thực hiện các nội dung đổi mới trên với quyết tâm cao sẽ thúc đẩy, phát huy sự sáng tạo, đổi mới của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong việc vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi địa phương, đơn vị. Từ đó, huy động và khơi dậy nguồn lực

8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.175.

trí tuệ, tạo ra những hướng tiếp cận mới, khác biệt cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách đủ mạnh, khả thi trong điều kiện thực tiễn của tỉnh. Để thực hiện các nhiệm vụ trên cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tập trung đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác cán bộ, xây dựng tổ chức đảng thực sự là hạt nhân chính trị, đảng viên thực sự là người tiên phong, gương mẫu. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, thực thi công vụ; sàng lọc, loại bỏ cán bộ, công chức, viên chức yếu về năng lực, trình độ, uy tín giảm sút, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Đồng thời cụ thể hoá quy định của Trung ương, tạo môi trường, điều kiện khuyến khích, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, thiết thực, hiệu quả; tự học tập, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt, đặc biệt là kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị; phải gắn lý luận với thực tiễn để nắm được bản chất khoa học và cách mạng của sự vật, hiện tượng, làm cơ sở cho nhận thức thực tiễn đúng đắn để có biện pháp giải quyết thấu đáo, năng động, sáng tạo, đạt hiệu quả cao. Rèn luyện phong cách làm việc có kế hoạch, có chuẩn bị, có sự kiểm tra, giám sát, đánh giá; kế hoạch phải đảm bảo tính thực tiễn, khả thi cao. Phải thường xuyên có sự tìm tòi, đề xuất những ý kiến hay, những phương án tối ưu để thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao; không giáo điều, rập khuôn, không sao chép máy móc, hết sức tránh lối cũ, đường mòn, tự mình suy nghĩ để giải quyết thấu đáo mọi việc, phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tiễn.

Hai là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong điều kiện mới. Nâng cao chất lượng ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển của cấp uỷ, chính quyền theo hướng thiết thực, ngắn gọn, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng khâu lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết.

Tập trung lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm hoặc hạn chế, yếu kém ở địa phương, cơ quan, đơn vị để giải quyết dứt điểm theo phương châm “3 rõ” (rõ việc, rõ người chịu trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành). Tăng cường phân cấp, phân quyền, uỷ quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với ràng buộc trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Phong cách, phương pháp, lề lối làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp phải khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân; bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm và làm đến cùng, dứt điểm; có quyết tâm cao, hành động quyết liệt, hiệu quả, không

bảo thủ, trì trệ, chống bệnh hình thức và thành tích. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bằng các việc làm, mô hình cụ thể, hiệu quả bền vững; phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết các dân tộc từ giá trị văn hoá truyền thống và sức sáng tạo của mỗi người dân, từng gia đình và cộng đồng dân cư.

Ba là, thực hiện quyết liệt, nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, minh bạch, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp. Nhanh chóng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước; sớm hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử và chuyển mạnh sang xây dựng chính quyền số.

Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của những đối tượng khó khăn, đặc thù. Thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng, hướng tới mô hình các cơ quan nhà nước “không giấy tờ”.

Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến đầu tư, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thuận lợi, lành mạnh; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; chú trọng phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã tại địa phương; tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào quản trị và sản xuất; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả.

Bốn là, triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đi vào thực chất, bằng các việc làm, mô hình cụ thể, mang lại hiệu quả thực tế để phổ biến sâu rộng trong xã hội nhằm đẩy lùi hiện tượng “trông chờ”, “ỳ lại”, “trì trệ” của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện mở rộng dân chủ gắn với kỷ cương, pháp luật, lấy quyền làm chủ và lợi ích của Nhân dân các dân tộc, sự phát triển toàn diện và hạnh phúc của con người Lâm Đồng làm thước đo trong đổi mới sáng tạo. Nhân dân vừa là mục tiêu, động lực vừa là chủ thể và là người thụ hưởng thành quả của đổi mới sáng tạo. Từ đó, thắp lên ngọn lửa khát vọng, niềm tin và hành động xây dựng Lâm Đồng tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước; không cam chịu khó khăn và lạc hậu trong mỗi cán bộ, đảng viên, từng người dân và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG

Nêu gương chính là thực hành để những giá trị của đạo đức và tài năng của người lãnh đạo được lan toả, dẫn dắt, truyền cảm hứng thúc đẩy mọi hành động của cấp dưới và người dân. Vấn đề nêu gương, gương mẫu của cán bộ, đảng viên luôn được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm, đề cao. Đảng ta đã dùng sự gương mẫu, nêu gương để lãnh đạo cách mạng, lấy đó là 1 trong 5 phương thức lãnh đạo của Đảng - Một phương thức lãnh đạo khoa học, trí tuệ, đầy giá trị nhân văn để **“Đảng ta là đạo đức, là văn minh”**.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương đạo đức toàn vẹn, mẫu mực cho mọi người học tập và noi theo. Ở người là sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa giáo dục đạo đức và nêu gương đạo đức, đạt tới sự nhất quán giữa công việc và đời tư, giữa đạo đức vĩ nhân và đạo đức đời thường. Cuộc đời cách mạng của Người là minh chứng chân thực nhất để chúng ta thấy rõ **Gương mẫu là mệnh lệnh không lời! Gương mẫu là cách lãnh đạo tốt nhất!** Học Bác về trách nhiệm nêu gương, cách nêu gương là làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người ngày càng thấm sâu, lan toả vào đời sống, trở thành cốt cách, tác phong của mỗi cán bộ, đảng viên.

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm nêu gương

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc “nêu gương” của mọi tổ chức, mọi lực lượng cách mạng và mọi cá nhân, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo Người, sở dĩ cần phải “nêu gương” là do đặc thù của nền văn hóa, đạo đức phương Đông luôn coi trọng tình cảm, luôn lấy cái tốt đẹp của người khác để làm tấm gương soi mình. Người viết: *“Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*⁹.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do đó để tập hợp được lực lượng, vận động được quần chúng, để được quần chúng tin tưởng, sẵn sàng tham gia và hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, thì người đảng viên, người cán bộ lãnh đạo phải nêu gương. Vì thế, Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên không những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt, mà còn phải làm gương trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo. Người thường nói *“Không cần nói nhiều, mà làm cho thật nhiều. Những người tốt, những cán bộ tốt muốn làm việc to chứ không phải muốn làm quan lớn”*. Người nhấn mạnh *“Đảng không cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên”*¹⁰. Mà cái chất tốt nhất, đẹp nhất của đảng viên là nêu gương, là gương mẫu.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.171.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 12, tr.222.

Ngay từ khi bắt tay vào công tác huấn luyện cán bộ, Người đã luôn nhắc nhở mỗi cán bộ phải nêu cao tinh thần gương mẫu. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người cách mạng tư cách phải chuẩn mực, phải thường xuyên rèn luyện, thực hành để thật sự là tấm gương trong các mối quan hệ: (1) *Đối với mình* không được tự cao, tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, phải luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hàng ngày; (2) *Đối với người*, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng; (3) *Đối với việc*, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, tức phải luôn để việc công lên trên, lên trước việc tư.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền, trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc” (năm 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nêu ra 12 điều về *Tư cách của Đảng viên chính cách mạng*. “Tư cách” ở đây chính là sự nêu gương, là tấm gương của sự phấn đấu hy sinh vì dân, vì nước bởi “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Do đó, “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”. Để trở thành người cách mạng chân chính, mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương về *Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư*, nêu cao đức tính tốt đẹp: *Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm*; phải tránh xa những thói xấu như lười biếng, gian xảo, tham lam... Đồng thời, Người chỉ ra luận điểm rất quan trọng: “*Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước*”. Luận điểm ấy đã khẳng định rất rõ vấn đề nêu gương có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống đạo đức, nhất là đối với trách nhiệm, bổn phận của cán bộ, đảng viên. Muốn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi người phải nỗ lực hết mình, nhất là cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải là những “đầu tàu gương mẫu” trong mọi việc.

Không chỉ nói về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên nói chung, ngay từ lúc bấy giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh vai trò nêu gương của người đứng đầu. Theo Người, người đứng đầu thực sự nêu gương tốt sẽ có ảnh hưởng tích cực rất lớn đối với cấp dưới và quần chúng Nhân dân. Trong bài nói chuyện tại phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ năm 1963, Người nhắc nhở: *Một điều rất quan trọng nữa là các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải giữ gìn tác phong giản dị, phải không ngừng nâng cao chí khí cách mạng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Có như thế mới xứng đáng với đồng bào miền Nam đang chiến đấu vô cùng anh dũng chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng để giải phóng miền Nam và hoàn thành thống nhất nước nhà. Nhân dân*

ta rất tốt. Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được”.

Người khẳng định, người đứng đầu mà không nêu gương là không có trách nhiệm với Nhân dân, với Tổ quốc, với chính bản thân mình; là người xứng đáng với vị trí lãnh đạo, đứng đầu. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần trách nhiệm là đưa tinh thần và lực lượng, tận tâm, tận lực làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công, bất kỳ làm việc to hay nhỏ, dễ hay khó. Làm cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy... là không có tinh thần trách nhiệm, là không có ý thức nêu gương. Khi mở đầu bài viết *“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”*, Bác khẳng định *“Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”*. Đây vừa là lời nhắc nhở, vừa là lời chỉ bảo ân cần của Người đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Cán bộ, đảng viên phải tiên phong trong suy nghĩ và hành động dù ở hoàn cảnh thuận lợi hay khó khăn, có như vậy quần chúng Nhân dân mới gương mẫu và noi theo.

Để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, Người đặc biệt coi trọng hai phương pháp: *(1) Nói đi đôi với làm*. Đây vừa là phương pháp, vừa là nguyên tắc và phương châm trong nêu gương đạo đức; là biểu hiện sinh động, cụ thể của việc quán triệt sâu sắc nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, giữa suy nghĩ và hành động, giữa tư tưởng đạo đức và hành vi đạo đức của mỗi người. Trong đó, phải chú ý cả hai mặt nêu gương nói và nêu gương làm. *Nêu gương nói* là nói ít, nói trúng, nói những vấn đề thiết thực, nói đúng lòng mình, thật tâm, không dối trá, không nói một đằng làm một nẻo, không được hứa mà không làm. Cán bộ không phải ai cũng có khả năng hùng biện, nói hay như báo cáo viên, nhưng nói thật, nói phải, nói trúng thì ai cũng nhận ra cả. *Nêu gương nói* còn là nêu gương về sự nghiêm cứu, thấu đáo, nắm vững tình hình. Nếu không sát cơ sở, chỉ đạo theo kiểu ngồi bàn giấy thì chẳng bao giờ nói trúng. Còn vấn đề *nêu gương làm* được hiểu một cách đơn giản nhất là dám nghĩ, dám làm, trách nhiệm cao, hiệu quả công việc lớn. Người cho rằng, với trình độ giác ngộ và dân trí ngày càng cao, không phải cứ nghe cán bộ nói là quần chúng sẽ làm theo mà họ xem việc cán bộ làm. Cán bộ, đảng viên *“cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh... phải thật thà nhúng tay vào việc”*. *(2) “Lấy gương người tốt việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, tổ chức mới”*. Trong gia đình, cha mẹ có thể là tấm gương cho các con, anh chị là tấm gương đối với các em; trong nhà trường, thầy, cô giáo là tấm gương cho học trò; trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác... Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên chẳng những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con

người có đời tư trong sáng mà còn phải là tấm gương giúp Nhân dân nhìn vào đó làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

Một điều rất đặc biệt ở Chủ tịch Hồ Chí Minh mà không phải nhà lý luận, nhà chính trị nào cũng có được, đó là Người không chỉ đưa ra những tư tưởng, quan điểm rất đúng đắn về nêu gương mà chính Người còn là hiện thân cao đẹp nhất về trách nhiệm nêu gương trước Đảng, trước Nhân dân. Phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện xuyên suốt trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Người kiên trì nêu gương về đạo đức còn nhiều hơn những điều Người nói và viết ra, địa vị càng cao, uy tín càng lớn, Người càng ra sức tự hoàn thiện. Chính bản thân Người là một tấm gương sáng ngời về phong cách nêu gương, Người không chỉ tiếp thu, kế thừa, bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về phương pháp, mà Người đã thực hành phong cách nêu gương một cách nhuần nhuyễn, hết sức mẫu mực và tự nhiên.

Khuyến Nhân dân rèn luyện thân thể để có sức khỏe kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công thì bản thân Người ngày nào cũng tập thể dục. Khuyến thanh niên tự học, Người đã là một tấm gương tự học suốt đời. Khuyến người khác biết trọng chữ tín, Bác rời Pắc Bó hai năm, khi quay trở lại vẫn nhớ mang về cho cháu gái nhỏ người địa phương ở đó chiếc vòng bạc theo lời hứa trước khi tạm biệt.

Khuyến mọi người giản dị, tiết kiệm vì đất nước còn nghèo, Nhân dân còn đói khổ thì suốt cả cuộc đời Người luôn giản dị và tiết kiệm. Ở địa vị càng cao Người càng giản dị, trong sạch, cả một đời không xa xỉ, hoang phí. Khi đã là Chủ tịch nước, đôi tất của Người cũng vá nhiều lần mới thay. Đôi dép cao su như “đôi hài vạn dặm nhiều thâm niên”, tụt quai thì được đóng đinh sửa lại không biết bao lần. Bát cháo Người ăn lúc mệt cũng được nấu lại từ cơm nguội cho khỏi lãng phí... Người chất chiu như người cha lo cho một gia đình lớn khi cánh nhà đông con mà còn túng thiếu. Chất chiu, tận tiện nhưng vẫn rộng rãi, không hoang phí mà cũng không keo kiệt, ki bo. Chất chiu để dành phần hơn cho người khác, tiết kiệm để giúp những người còn khó khăn hơn.

Không chỉ tiết kiệm tiền của, Người còn luôn nêu gương thực hành tiết kiệm thời gian, quý thời gian của mình và của người khác. Khi đã hẹn, dù đường có xa, trời có đổ mưa giông, Người vẫn có mặt đúng giờ. Người dạy, người chủ trì mà đi muộn họp 10 phút thì thời gian lãng phí phải nhân 10 phút ấy với số người đã có mặt phải chờ đợi. Người chấp nhận bản thân vất vả chứ không lùi, không dời cuộc hẹn bởi không muốn người khác phải chờ đợi uổng công. Quý thời gian của con người là có hạn, người ta có thể làm lại một cái nhà, một con đường..., có thể lấy lại, làm lại rất nhiều thứ khác, nhưng không thể lấy lại được một tích tắc thời gian đã mất đi. Chính vì lẽ đó mà thời gian còn quý hơn vàng, bạc. Tiết kiệm thời gian là tiết kiệm thông minh và văn minh nhất. Người đã dạy cho chúng ta bài học quý giá biết bao. Sau này, cho đến tận phút

lâm chung, Người vẫn không quên dặn lại: *“Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của Nhân dân”*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là tấm gương điển hình về việc thực hành sự công bằng, yêu thương san sẻ cùng nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn, không dựa vào quyền cao chức trọng mà đàn áp kẻ yếu thế. Khi đi công tác, kể cả những chuyến đường rừng xa vất vả, Người cũng kiên quyết tự mình mang balô cá nhân, không để người khác phải gánh vác thay. Người nói: *“Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người”*. Khi nước nhà vừa giành được độc lập năm 1945, đứng trước nạn đói đang đến gần, Người kêu gọi đồng bào cả nước nhường cơm sẻ áo, cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa, đem gạo đó để cứu dân nghèo, để những người nghèo có bữa rau bữa cháo chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nỗi chết đói. Thời điểm này, tuy vừa trải qua trận ốm dài ngày “thập tử nhất sinh” tại Chiến khu Việt Bắc trước khi về Hà Nội cho nên còn rất gầy yếu nhưng Người vẫn gương mẫu thực hành để góp phần lấy gạo cứu dân nghèo. Những câu chuyện, sự việc dù nhỏ, nhưng có thể thấy truyền thống “thương người như thể thương thân” của dân tộc Việt Nam đã được Bác tiếp thu sâu sắc và nâng lên thành triết lý hành động cách mạng vì dân, vì nước trong mỗi con người.

2. Ý nghĩa, sự cần thiết và tầm quan trọng của việc nêu gương, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay

Trải qua 92 năm xây dựng và trưởng thành, nhất là sau 35 năm đất nước thực hiện công cuộc đổi mới đến nay, Đảng ta ngày càng khẳng định và coi trọng ý nghĩa, sự cần thiết và quan trọng của việc nêu gương, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Sau 15 năm, kể từ khi triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị đến nay, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo Bác gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực có sức lan toả trong Đảng và toàn xã hội. Việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về nêu gương đã từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiểm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Từ việc học tập và làm theo Bác, ngày càng xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến, việc làm tốt, có

sức lan toả trong cuộc sống. Riêng tỉnh Lâm Đồng, sau 15 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị đến nay, toàn tỉnh đã có 10.929 tập thể, cá nhân được các cấp biểu dương, khen thưởng. Những kết quả nêu trên là nhân tố quan trọng, góp phần vào sự thành công của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về nêu gương trên cả nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng còn bộc lộ những vấn đề đáng suy nghĩ và quan tâm, đã được các cấp uỷ và Đảng ta thẳng thắn chỉ rõ: Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở, suy thoái về tư tưởng chính trị. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ cấp cao lợi dụng chức quyền và những sơ hở trong chính sách, pháp luật để tham ô, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản, đất đai rất lớn của Nhà nước và Nhân dân. Trong khi đất nước còn nhiều khó khăn, lại có những cán bộ, đảng viên có lối sống xa hoa bằng những đồng tiền bất chính hoặc quan hệ không trong sáng, gây bức xúc trong Nhân dân và cán bộ, đảng viên.

Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) nêu rõ: *“Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn...”*; đặc biệt Kết luận số 21-KL/TW, Hội nghị Trung ương 4 (khoá XIII) khẳng định: *“Một bộ phận cán bộ, đảng viên trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tư phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát của nhiều tổ chức đảng còn hạn chế...”*. Tình trạng thiếu tự giác nhận khuyết điểm, đổ lỗi, nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi, thấy sai không dám đấu tranh, thấy đúng không dám bảo vệ; nhiều cán bộ, đảng viên không dám nhận khuyết điểm, sai phạm của mình. Tình trạng mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ diễn ra ở một số cơ quan, đơn vị chưa được giải quyết kịp thời; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo ngại khó khăn, gian khổ, dùn dẩy, né tránh, không sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi tổ chức phân công...

Nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chưa quyết tâm và có biện pháp chỉ đạo đủ mạnh, còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa gương mẫu, mất đoàn kết nội bộ,

chưa thắng thắn đấu tranh với những biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thậm chí còn cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ với lợi ích vật chất, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của Nhân dân.

Điều đó đã gây ra dư luận xấu trong xã hội, làm giảm niềm tin, uy tín chính trị và thanh danh của Đảng trong Nhân dân, giảm sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, là nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Đây là một nguy cơ rất lớn, bởi vì, một khi quần chúng Nhân dân đã mất niềm tin vào đạo đức của người cầm quyền, người lãnh đạo thì niềm tin chính trị của họ cũng không còn, đúng như cảnh báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi qua đời: *“Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”*.

Vì vậy, hơn bao giờ hết, nêu gương phải được coi là bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm; đồng thời, phải có tính tự giác, tự nguyện, trở thành một nhu cầu văn hoá trong lối sống, lối sống và nếp sống hằng ngày của mỗi người, trước hết là của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; bởi không nêu gương, cán bộ, đảng viên sẽ tự suy thoái.

3. Đẩy mạnh học tập và làm theo Bác, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên tinh Lâm Đồng trong giai đoạn hiện nay

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm của từng cán bộ, đảng viên, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy tốt vai trò nêu gương của mình trong học tập và làm theo Bác.

Một là, từng cán bộ, đảng viên phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo Bác với tinh thần toàn diện, thường xuyên, liên tục. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương và thành thực nêu gương từ trong suy nghĩ đến hành động, đảm bảo toàn diện đối với bản thân mình, đối với người và đối với công việc; phải làm gương thường xuyên từ việc nhỏ đến việc lớn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, nói đi đôi với làm. *Đối với mình*, không được tự cao, tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, phải luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày. *Đối với người*, phải giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, luôn khoan dung, độ lượng. *Đối với việc*, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, đặt lợi ích quốc gia dân tộc, của tập thể và của Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Hai là, người đứng đầu, người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng cần phải nêu gương, tăng cường thực hành nêu gương trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, học tập, sinh hoạt trước cán bộ, đảng

viên và Nhân dân, khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Phải lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả; thực sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tích cực giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất bất ngờ tại địa phương, lĩnh vực chính phụ trách. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận. Chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khát khao cống hiến. Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc, vì sự ổn định, phát triển của địa phương. Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công, đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, đủ năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ. Rèn luyện lối sống giản dị, tiết kiệm, chống xa hoa, lãng phí.

Ba là, nêu gương của cán bộ, đảng viên phải thông qua hoạt động thực tiễn, bằng những việc làm cụ thể. Trọng tâm là nêu gương trong đổi mới tư duy; trong hành động triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cá nhân; trong cải cách hành chính, tác phong, lề lối làm việc. Phải *“miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ Nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết”*, đã nói thì phải làm, đã làm thì phải hiệu quả vì lợi ích chung của tập thể, của Nhân dân. Thông qua hoạt động thực tiễn, những tấm gương về học tập và làm theo Bác sẽ lan toả và in đậm trong mỗi cơ quan, đơn vị và trở thành mẫu số chung để mọi người học tập và làm theo. Đồng thời, cũng là điều kiện, tiêu chuẩn để kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực của cán bộ, đảng viên cũng như kết quả thực hiện việc học tập và làm theo Bác của mỗi cơ quan, đơn vị.

Bốn là, từng cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là về nội dung tự giác nêu gương để không ngừng bồi dưỡng trí tuệ, năng lực, phẩm chất của mình. Qua đó, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, năng lực tổng kết để giải quyết hiệu quả những vấn đề đang đặt ra, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả trong công tác tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong

xã hội.

Năm là, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể đưa nội dung làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, nhất là cấp mình gắn với vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu theo tinh thần chủ đề năm 2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng: “*Phát cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI*” (Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng).

Chú trọng đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với từng đối tượng. Đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác. Quan tâm nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Lâm Đồng gắn với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp các dân tộc trong tỉnh, gắn kết chặt chẽ giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý, kinh doanh và giao tiếp xã hội. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc, quy định tự phê bình và phê bình, đấu tranh không khoan nhượng với các biểu hiện “tránh việc mới, né việc khó”, thờ ơ, vô cảm trước những bức xúc của Nhân dân. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ. Vận dụng linh hoạt các biện pháp xử lý, tạo môi trường thuận lợi để phòng, chống có hiệu quả biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

III- HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CUỘC SỐNG AN NO, HẠNH PHÚC

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng cuộc sống an no, hạnh phúc

Sức mạnh của lòng yêu nước, của chủ nghĩa dân tộc và quá trình khảo nghiệm thực tiễn cách mạng thế giới đã hình thành và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản, đặt nền móng cho sự phát triển tư tưởng mácxít ở Việt Nam, tạo ra những điều kiện cốt lõi đưa đến những thành công của cách mạng nước nhà.

1.1. Về ý chí tự lực, tự cường

- Theo Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, ý chí tự lực, tự cường là *độc lập, tự chủ không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài*. Trong thời gian hoạt động ở Quốc tế Cộng sản, Người đã khẳng định thành quan điểm khá phổ biến lúc bấy giờ của nhiều nhà lãnh đạo cách mạng ở một số nước chính quốc: Cách mạng ở các nước thuộc địa phải phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc, chính quốc thắng thì thuộc địa mới thắng. Người tin tưởng với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất vì độc lập, tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa (trong đó có Việt Nam) hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc vào việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không. Người nhấn mạnh: *"Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập"*¹¹.

- Muốn tự lực, tự cường, theo Hồ Chí Minh cần *phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân*. Muốn làm được cách mạng, quần chúng Nhân dân phải được giác ngộ, vận động, tổ chức, rèn luyện. Như vậy mới có thể huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng trên một mặt trận, biến ý chí tự lực, tự cường của quần chúng thành sức mạnh cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, "Nhân dân" là phạm trù cao quý nhất. Người nói: *"Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân"*; *"Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, Nhân dân cũng làm được"*¹². Vì vậy, Người luôn nhấn mạnh phải động viên lực lượng của toàn dân, có dân là có tất cả. Sức mạnh ý chí tự lực, tự cường, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta của toàn dân được huy động và hiện diện to lớn, tạo nên thành công vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và giành thắng lợi trọng hai cuộc kháng chiến trường kỳ. Đảng ta tiếp tục phát huy cao độ vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo nên những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, đem lại những thay đổi lớn lao về diện mạo đất nước như hôm nay.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn có được sức mạnh của ý chí tự lực, tự cường dân tộc thì phải có *sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp cách mạng đúng đắn* dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, nhấn mạnh đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc thực dân và chế độ phong kiến đã suy tàn, thực hiện mục tiêu chiến lược: *"Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập", "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"*¹³. Nhờ có

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.455.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.492.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.1.

phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng ta đã chủ động chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày, Cách mạng Tháng Tám (1945) diễn ra mau lẹ, ít đổ máu, giành thắng lợi hoàn toàn trên cả nước, khai sinh nền dân chủ cộng hoà, mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và Nhân dân lao động, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự lực, tự cường không có nghĩa là coi nhẹ ngoại lực và sự giúp đỡ, ủng hộ từ bên ngoài. Cần kết hợp sức mạnh nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, trong đó nhân tố mang tính quyết định đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc. Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” nhưng đồng thời *“phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa Nhân dân ta và Nhân dân các nước bạn, Nhân dân Pháp, Nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới”*¹⁴. Phải biết kết hợp khéo léo, chặt chẽ giữ phát huy sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Đề cao tự lực, tự cường nhưng không rơi vào biệt lập, cô lập.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định không chỉ tự lực, tự cường trong đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước mà còn phải tự lực, tự cường trong bảo vệ, giữ gìn nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng, phát triển đất nước. Người luôn chú ý đến vấn đề kiến quốc, phát huy tinh thần lao động sáng tạo của mọi người dân, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ phải phát triển toàn diện kinh tế từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp tới phát triển dịch vụ, mở rộng giao lưu kinh tế với các nước, trước hết là các nước anh em, các nước xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, phong trào thi đua lao động ở các ngành, các giới đã được phát động, tổ chức theo tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”, Phong trào “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tay búa, tay súng”, “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”... Thời gian này, Việt Nam nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế, góp phần tạo nên sức mạnh tổng lực, xây dựng vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện tiền tuyến miền Nam, đánh thắng đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Về khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xác định đó là con đường tất yếu đi tới ấm no, phồn vinh,

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.70.

hạnh phúc. Tư tưởng của Người đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Trong bản “Tuyên ngôn độc lập” bất hủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định và tuyên bố với toàn thế giới về quyền độc lập dân tộc và quyền dân tộc tự quyết của dân tộc Việt Nam. Trong từng thời kỳ cách mạng, Người tiếp tục bổ sung, phát triển những quan điểm, lý luận về con đường cách mạng Việt Nam. Thực tiễn cách mạng cho thấy, cội nguồn mọi thắng lợi của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh là do Đảng ta nhận thức đúng và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - là nhu cầu sống còn, là lựa chọn duy nhất của cách mạng Việt Nam trong tiến trình hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc thì phải xây dựng được nền tảng kinh tế, xã hội vững chắc; giữ vững quốc phòng, an ninh. Khi đất nước giành được độc lập, vấn đề kiến thiết, phát triển kinh tế - xã hội trở nên cấp thiết, Hồ Chí Minh càng khát khao mong muốn mọi người: *“Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”*¹⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thực sự của Nhân dân ta; phát triển công nghiệp nhưng đồng thời cũng phải phát triển nông nghiệp, vì hai ngành đó khăng khít với nhau. Với vị trí chủ đạo của sản xuất nông nghiệp, Hồ Chí Minh chủ trương phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác, để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà. Bên cạnh đó, phải coi trọng nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, phục vụ sản xuất. Coi trọng quản lý, hạch toán kinh tế, coi đây là chìa khoá phát triển kinh tế quốc dân. Chú ý chính sách mở cửa và hợp tác quốc tế, thu hút ngoại lực, hỗ trợ phát triển sản xuất trong nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo và giữ vững thành quả cách mạng của dân tộc. Người chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm quân đội và công an thật sự là lực lượng nòng cốt để giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo chủ quyền, độc lập dân tộc, quyền lợi và hạnh phúc chính đáng của Nhân dân.

- Theo Người, để phục vụ công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, phải phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Trong các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng việc nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng sức dân, thực hành “đời sống mới” bao gồm đạo đức mới, nếp sống mới, lối

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.175.

sống mới, thuần phong mỹ tục mới... Người nhân mạnh, phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đảng và Nhà nước phải nắm vững khoa học - kỹ thuật, mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hoá, học tập khoa học - kỹ thuật, cán bộ phải có văn hoá làm gốc, nông dân phải biết văn hoá, ai cũng phải biết văn hoá. Người chỉ ra nhiệm vụ quan trọng trong kiến thiết đất nước là bồi dưỡng nhân tài và chú ý xây dựng đời sống văn hoá và nếp sống văn hoá.

- Tư tưởng và lẽ sống của Hồ Chí Minh là tất cả lợi ích đều vì mục tiêu đem lại hạnh phúc ấm no cho Nhân dân. Người khẳng định: *"Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"*¹⁶. Người mong muốn xây dựng được một xã hội tốt đẹp mà xã hội đó do Nhân dân lao động làm chủ, bình đẳng, không có chế độ người bóc lột người, một xã hội hoàn toàn mới, đầy tính nhân văn, mọi người dân có được nơi ăn chốn ở yên ổn, được học nghề phù hợp để dần dần "tự lực cánh sinh"; Nhân dân cũng được góp công vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc và được hưởng thành quả do cách mạng mang lại.

- Người cũng luôn nhắc nhở, phát triển đất nước phồn vinh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc phải trên cơ sở phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế, giá trị chung của nhân loại. Theo Người, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp trên cơ sở nhận thức khoa học đúng đắn theo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

2. Sự cần thiết phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững

Lâm Đồng là tỉnh nằm ở phía Nam Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng, địa bàn sinh sống của 47 dân tộc anh em. Là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Nhân dân các dân tộc Lâm Đồng một lòng tin theo Đảng, Bác Hồ, anh hùng kiên cường, làm nên những chiến thắng oanh liệt.

Ngày 06/01/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định hợp nhất tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Tuyên Đức và thành phố Đà Lạt thành tỉnh Lâm Đồng. Cả 3 kỳ đại hội đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đều ở giai đoạn đầu xây dựng đất nước, với nhiều khó khăn và thách thức mới.

Trên cơ sở đánh giá một cách nghiêm túc kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, quán triệt và vận dụng tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.178.

hội Đảng toàn quốc lần thứ VII phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh Lâm Đồng; Đại hội lần thứ V Đảng bộ tỉnh đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong 5 năm 1991-1995. Nghị quyết Đại hội nêu mục tiêu tổng quát: *“Tăng cường đoàn kết thống nhất toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong tỉnh, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, ý chí tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn thử thách, khai thác có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của địa phương đi đôi với mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với nước ngoài, tỉnh ngoài, từng bước ổn định và phát triển kinh tế-xã hội; ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, tạo được tích lũy từ nội bộ nền kinh tế; đảm bảo ổn định chính trị, giữ vững an ninh và trật tự an toàn xã hội; phát huy hơn nữa dân chủ xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, chống tham nhũng, khắc phục bất công xã hội; đồng thời chuẩn bị đủ điều kiện để tranh thủ mọi thời cơ phát triển nhanh chóng nền kinh tế-xã hội của tỉnh trong những năm sau”*.

Trong từng giai đoạn cách mạng, nhất là trong những năm đầu đầy khó khăn thử thách, Đảng bộ Lâm Đồng đã lãnh đạo Nhân dân không ngừng phát huy truyền thống cách mạng, tự lực tự cường, nhanh chóng thiết lập, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa kiến thiết xây dựng quê hương, từng bước ổn định đời sống Nhân dân.

Từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V đến nay (Đảng bộ tỉnh trải qua 07 kỳ Đại hội), tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng phát triển luôn được Đảng bộ tỉnh quan tâm, phát huy, lãnh đạo chính quyền, Nhân dân các dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị qua các giai đoạn cách mạng.

Hiện nay, kinh tế tiếp tục phát triển, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt khá cao, bình quân 5 năm (2015-2020) tăng 8,0%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Quy mô GRDP tăng 1,6 lần; chất lượng tăng trưởng nhiều mặt được nâng lên, năng suất lao động tăng 1,5 lần so với năm 2015. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 71 triệu đồng, cao hơn bình quân chung cả nước. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tiếp tục là thế mạnh của tỉnh; chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực; Đến cuối năm 2021, tỉnh Lâm Đồng đã có 03 huyện và 104/111 xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới; Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đến cuối năm 2021 còn khoảng 1,12%; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS còn 3,08%.

Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, được quan tâm phát triển đồng đều; an sinh và phúc lợi xã hội đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, Đảng bộ tỉnh không ngừng lớn mạnh về mọi mặt; đời sống Nhân dân các dân tộc được cải thiện rõ rệt...

Tuy nhiên, đến nay Lâm Đồng vẫn là tỉnh còn nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng kinh

tế chưa thật bền vững; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển; đầu tư cho văn hóa thiếu đồng bộ, dàn trải; xã hội hoá trên lĩnh vực văn hoá, xã hội còn chậm; đầu tư cho khoa học - công nghệ hạn chế; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi nhưng việc dự báo tình hình, đấu tranh ngăn chặn có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa bền vững, đời sống một bộ phận nhân dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn...

Nguyên nhân chủ yếu là do: Việc nghiên cứu, cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước chưa kỹ nên dẫn đến triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn lúng túng, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để ban hành các cơ chế, chính sách và quản lý, điều hành chưa kịp thời, chưa theo kịp yêu cầu phát triển; bản lĩnh và vai trò người đứng đầu ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Khả năng nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời; sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số cấp ủy, chính quyền chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa mạnh dạn dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để; tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên của một số tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên, thiếu ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển và quyết tâm vươn lên phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Hiện nay, trong bối cảnh khoa học, công nghệ đang phát triển mạnh mẽ, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu, ... đòi hỏi mỗi quốc gia, dân tộc phải chớp thời cơ để đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế kéo theo các vấn đề cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt... làm cho thế giới phát triển phụ thuộc lẫn nhau, lợi ích quốc gia, dân tộc là nhân tố quyết định để mỗi quốc gia, dân tộc tham gia vào các mối quan hệ quốc tế, hội nhập quốc tế thành công. Ngoài tiềm lực kinh tế thì ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của toàn dân tộc chính là sức mạnh tinh thần và điều kiện căn bản, cốt lõi, là nguồn lực nội sinh quý báu cần phải biết khơi dậy một cách mạnh mẽ để phát triển đất nước.

Để bắt nhịp kịp thời với sự phát triển chung của đất nước, không bằng lòng với kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Lâm Đồng cần phải tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo Bác, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây

dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

3. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững

Để khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tập trung tuyên truyền, vận động để khơi dậy sức mạnh, nguồn lực, ý chí của mỗi cá nhân, tập thể, cộng đồng dân cư, địa phương, cơ quan, đơn vị quyết tâm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống; xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị, địa phương đoàn kết, thống nhất, vững mạnh; thực hiện thắng lợi mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ đã xác định. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục giá trị, ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm xây dựng, bồi đắp ý chí, nghị lực không cam chịu đói nghèo, lạc hậu; thắp lên ngọn lửa khát vọng xây dựng Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững trong mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và sự phát triển của công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh; duy trì sinh hoạt chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cho cán bộ, đảng viên. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm đảm bảo và giữ vững quyết tâm, thành quả của quá trình phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng.

Hai là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện là nhân tố quyết định, có khả năng phát huy cao nhất sức mạnh, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân. Ban hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng về các vấn đề, lĩnh vực có tính chiến lược cho quá trình phát triển của tỉnh, đảm bảo đúng, trúng với yêu cầu thực tiễn, kịp thời giải quyết các nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, hướng tới sự ổn định và phát triển xã hội, thực thi hiệu quả; trọng

tâm là triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá XI về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; trọng tâm năm 2022 là thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về *“Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2022”* với chủ đề: *“Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”*.

Chỉ đạo chính quyền thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu cần thiết của sự phát triển và nhu cầu chính đáng của Nhân dân; quan tâm đến việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động, hưởng thụ chính sách. Xây dựng cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng, phát huy nhân tài, để người tài thực sự mong muốn đem hết tâm huyết, khả năng cho quá trình phát triển của tỉnh Lâm Đồng.

Ba là, cụ thể hoá ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững bằng những nhiệm vụ cụ thể của tổ chức, cá nhân trong kế hoạch công tác thường xuyên và hằng năm. Các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đột phá cụ thể hoặc một số công việc trọng tâm nhằm khắc phục các hạn chế, khó khăn, bức xúc, nổi cộm, điểm nghẽn... tồn tại từ lâu; xây dựng mô hình mới, tiêu biểu để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện xuyên suốt.

Bốn là, coi trọng xây dựng môi trường dân chủ, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của tập thể. Thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, trong các doanh nghiệp và ở cơ sở để mọi ý tưởng, sáng tạo đều được trân trọng, tạo điều kiện tạo ra động cơ, sức mạnh tự lực, tự cường bền bỉ, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, cụ thể hoá và thực hiện nghiêm, hiệu quả cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

Năm là, quan tâm chăm lo bồi dưỡng sức dân, phát triển văn hoá, giáo dục, nhất là chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân trong tình hình mới; nâng cao dân trí và chất lượng đào tạo lao động, chất lượng nguồn nhân lực;

thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; chú trọng phát huy nhân tố văn hoá và con người; ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo... Phát huy trách nhiệm nêu gương, vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên trong khẳng định bản lĩnh, ý chí tự lực, tự cường; thật sự gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng; thấp lên ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc trong mỗi người dân và cộng đồng dân cư.

Sáu là, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước để động viên, khuyến khích, tạo không khí sôi nổi trong mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tham gia, cống hiến vào mọi mặt của đời sống xã hội. Các hoạt động phải góp phần nâng cao hiệu quả công việc của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, mang lại lợi ích cho từng người, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện ở các đơn vị, địa phương nghiêm túc, thực chất, hiệu quả. Kịp thời phát hiện biểu dương, khen thưởng và tuyên truyền sâu rộng những cá nhân, tập thể điển hình, những cách làm hay trong học tập, làm theo Bác về sự tận tâm, tận lực phục vụ Nhân dân, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng; tăng cường kiểm tra, kiểm soát và có hình thức kỷ luật nghiêm những cơ quan, địa phương, đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chăm lo đời sống Nhân dân, gây bức xúc, phiền hà, những nhiễu, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân với Đảng và chế độ.

IV. KẾT LUẬN

Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng ta và Nhân dân ta, soi sáng sự nghiệp cách mạng, dẫn dắt mỗi bước đi lên và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển mạnh, toàn diện và bền vững là việc làm cần thiết, là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên, và là mục tiêu cao cả đối với mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Thông qua học tập và làm theo để hiểu sâu hơn cuộc đời phấn đấu, hy sinh cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để chúng ta càng tin yêu hơn vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc, càng tin tưởng, vững bước theo con đường, lý tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Qua đó, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng

trong tình hình mới. Đặc biệt, thực hiện tốt chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững”* là một giải pháp quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Để biến mục tiêu đó thành hiện thực, đòi hỏi mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh phải nghiêm túc học và làm theo Bác, trở thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm; tự trang bị cho mình một phương thức tu dưỡng, rèn luyện thiết thực, hiệu quả; phát huy tốt vai trò nêu gương để làm tròn vai trò, chức trách được giao, tích cực đổi mới sáng tạo trong công việc; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, đến năm 2025 trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước; đến năm 2030, là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước; tự cân đối được ngân sách và có điều tiết nộp về ngân sách Trung ương; đến năm 2045, tỉnh Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Xứng đáng với mong đợi của Đảng bộ, chính quyền và niềm tin của Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà.

